

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 264/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 22/9/2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA, TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Quyền
Ông Đào Duy Chuyên

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bình – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Toàn – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý: 248/2021/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07/9/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1977 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

Bị đơn: Anh Vũ Văn S, sinh năm 1982 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Q, xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/8/2021, các lời khai trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Chị Trương Thị H và anh Vũ Văn S tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn do UBND xã L cũ (nay là xã S), huyện H cấp ngày 02 tháng 11 năm 2006. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S ghen tuông cho rằng chị H có quan hệ ngoại tình, vì vậy vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh S thường đánh đập chị H. Sự việc diễn ra nhiều lần và cũng đã được gia đình, các đoàn thể, chính quyền địa phương hòa giải dàn xếp nhưng không thành. Nay chị H xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh S.

Về con: Chị H, anh S có hai con chung là cháu Vũ Thị Hương G, sinh ngày 30/5/2007 và cháu Vũ Đan Tr, sinh ngày 22/11/2010. Chị H xin được trực tiếp nuôi cả hai con và không yêu cầu anh S cấp dưỡng. Nếu anh S không đồng ý, chị H xin Tòa án giao cho chị và anh S mỗi người trực tiếp nuôi một cháu, chị xin được trực tiếp nuôi cháu Hương G, đề nghị giao anh S nuôi cháu Đan Tr, không ai phải cấp dưỡng

nuôi con cùng nhau.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Văn S trình bày:

Anh và chị Trương Thị H kết hôn là do tự nguyện, có đăng ký kết hôn do UBND xã L cũ (Nay là xã S) cấp năm 2006. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc hạnh phúc được đến năm 2014 thì nảy sinh những mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S phát hiện chị H có quan hệ ngoại tình, ăn nói cộc lốc với anh S nên anh bức xúc và đã đánh chị H. Chính quyền địa phương, gia đình nội ngoại cũng có đến hòa giải giàn xếp vợ chồng nhưng không thành. Điểm khởi kiện là ngày 10/5/2021, anh S đọc được tin nhắn tình cảm chị H nhắn tin với người đàn ông khác, anh có nói với chị H thì vợ chồng cãi vã. Từ đó, chị H thường xuyên có những lời lẽ xúc phạm anh. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh S, quan điểm của anh S là không muốn ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để các con có đủ cả bố và mẹ, tuy nhiên nếu chị H cương quyết ly hôn thì anh S cũng đồng ý.

Về con: Anh S, chị H có hai con chung là cháu Vũ Thị Hương G, sinh ngày 30/5/2007 và cháu Vũ Đan Tr, sinh ngày 22/11/2010. Anh S xin trực tiếp nuôi cả hai con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản và công nợ: Anh S không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 24/8/2021, cháu Vũ Thị Hương G và cháu Vũ Đan Tr xin được ở với mẹ.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H và anh S đều cung cấp cho Tòa án chứng cứ chứng minh thu nhập của mình. Cả hai anh chị hiện đều là công nhân, mức thu nhập bình quân của anh S là 5.200.000đ/tháng; thu nhập của chị H từ 7.000.000đ đến 9.000.000đ/tháng.

Xác minh tại địa phương xã S, huyện H, tỉnh Thanh Hóa: Chị Trương Thị H và anh Vũ Văn S có đăng ký kết hôn tại UBND xã L cũ (nay là xã S), huyện H, tỉnh Thanh Hóa ngày 02/11/2006. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị H anh S sinh sống và đăng ký hộ khẩu thường trú tại Thôn Q, xã S, thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, nhưng khoảng hơn một năm trở lại đây có những mâu thuẫn, va chạm, cãi vã, đánh nhau. Nguyên nhân mâu thuẫn cụ thể địa phương không nắm được, gia đình nội ngoại hai bên và các đoàn thể địa phương đã can thiệp, phân tích, động viên, hòa giải mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh S, nhưng mâu thuẫn vẫn không được cải thiện. Nay chị H làm đơn xin ly hôn anh S, địa phương đề nghị Tòa án căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể của từng người và các quy định của pháp luật giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoằng Hóa trình bày quan điểm:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn, bị đơn được thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Trương Thị H

được ly hôn anh Vũ Văn S. Về việc nuôi con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Vũ Thị Hương G cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Đan Tr cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau. Về tài sản: Chị H và anh S không yêu cầu nên đề nghị không xem xét. Về án phí: Đề nghị buộc chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

Quá trình giải quyết vụ án, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Chị Trương Thị H làm đơn khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Văn S và xin được nuôi con, đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn - anh S có địa chỉ tại huyện H, tỉnh Thanh Hóa nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về Nội dung:

[2.1]. Về hôn nhân: Chị Trương Thị H và anh Vũ Văn S tự nguyện kết hôn và có đăng lý kết hôn tại UBND xã L cũ (nay là xã S) là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh chị thiếu niềm tin, nghi kỵ lẫn nhau dẫn đến vợ chồng va chạm, cãi vã, đánh đập lẫn nhau. Chính quyền địa phương và gia đình đã can thiệp, hòa giải nhưng không thành. Chị H nộp đơn xin ly hôn anh S ra Tòa án cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh S đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh S không muốn ly hôn nhưng do chị H cương quyết ly hôn nên anh cũng đồng ý nên cần giải quyết cho chị H được ly hôn anh S.

[2.2]. Về con chung: Chị H và anh S có hai con chung là cháu Vũ Thị Hương G, sinh ngày 30/5/2007 và cháu Vũ Đan Tr, sinh ngày 22/11/2010. Chị H xin được nuôi cháu Hương G, đề nghị giao cháu Đan Tr lại cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng. Anh S xin được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con. HĐXX nhận định: Cả chị H và anh S đều có việc làm, thu nhập ổn định, đủ sức khỏe và điều kiện để chăm sóc con chung như nhau. Cháu Hương G là con gái đang ở tuổi dậy thì, cần sự chăm sóc, bảo ban của mẹ; cháu Đan Tr xin được ở với mẹ nhưng xét thấy việc giao cả hai con cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ là gánh nặng đối với chị H. Việc giao cháu Hương G cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đan Tr cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với điều kiện chăm sóc con chung của chị H, anh S và sự phát triển toàn diện của các cháu. Vì chị H, anh S mỗi người nuôi một con nên anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

[2.3]. *Về tài sản và công nợ*: Chị H và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4]. *Về án phí*: Nguyên đơn chị Trương Thị H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, Điều 266, **Điều 271, Điều 273** của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, khoản 1,3 Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Xử cho chị Trương Thị H được ly hôn anh Vũ Văn S.

2. *Về con chung*: Giao cháu Vũ Thị Hương G, sinh ngày 30/5/2007 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao cháu Vũ Đan Tr, sinh ngày 22/11/2010 cho anh S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị H, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con cùng nhau.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. *Về án phí*: Chị Trương Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số: **AA/2019/0010520 ngày 18/8/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Chị H đã nộp đủ án phí.**

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Hoằng Hóa;
- Chi cục THADS huyện Hoằng Hóa;
- UBND xã S;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Ngọc Vân